

Số: ~~617~~/UBND-TH

Bình Định, ngày ~~22~~ tháng 02 năm 2017

V/v báo cáo tình hình quản lý tổng
hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường
biển và hải đảo năm 2016.

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Thông tư số 10/2016/TT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết nội dung báo cáo quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo năm 2016 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Tổng quan tình hình

Trong năm 2016, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trong phạm vi địa giới hành chính thuộc thẩm quyền quản lý. Tuy nhiên, với tình hình thực tế không chỉ ở địa phương mà là ở nhiều tỉnh, thành phố ven biển khác, công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo vẫn còn chưa thống nhất vì các yếu tố tài nguyên và môi trường (TNMT) biển, hải đảo còn thuộc quản lý ở nhiều sở, ban, ngành và đơn vị khác nhau và chưa tập trung về một cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, với nguồn ngân sách địa phương còn hạn chế đã gây không ít khó khăn trong công tác phân bổ nguồn kinh phí cho công tác điều tra cơ bản TNMT biển, hải đảo nói riêng và quản lý biển, hải đảo nói chung. Từ đó, thiếu thông tin, cơ sở dữ liệu TNMT biển, hải đảo để phục vụ cho công tác quản lý biển, hải đảo tại địa phương.

II. Kết quả triển khai thực hiện

1. Công tác xây dựng, ban hành, thực thi, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Thực hiện Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 ban hành Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển năm 2016 đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Bình Định. Sau khi được ban hành, Sở TNMT đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển tiến hành rà soát các trường

hợp sử dụng khu vực biển có liên quan để tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn các tổ chức, cá nhân làm thủ tục xin giao khu vực biển và làm cơ sở cho cơ quan thuế xác định tính thu tiền sử dụng khu vực biển.

Ngày 12/12/2016, UBND tỉnh đã phê duyệt Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tại Khu kinh tế Nhơn Hội, các Khu công nghiệp, một số cụm công nghiệp và khu chức năng đặc thù trên địa bàn tỉnh Bình Định. Quy chế này mới được đưa vào áp dụng nên chưa thấy phát sinh những mâu thuẫn, chồng chéo với các VBQPPL khác.

2. Thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

UBND tỉnh đã xây dựng báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến Chiến lược 1570 và Kế hoạch 798 (theo yêu cầu của Bộ TNMT tại văn bản số 5297/BTNMT-TCBHĐVN ngày 15/11/2016) tại văn bản số 164/UBND-TH ngày 16/01/2017.

Nhìn chung, vì nguồn ngân sách địa phương hạn chế nên gây không ít khó khăn trong công tác triển khai các dự án có liên quan để thực hiện chiến lược, đặc biệt là các dự án điều tra cơ bản TNMT biển, hải đảo.

3. Thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển

Theo Luật biển Việt Nam số 18/2012/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 21/6/2012, tại Khoản 3, Điều 44 có quy định: “3. Chính phủ xây dựng phương án tổng thể phát triển các ngành kinh tế biển quy định tại Điều 43 của Luật này và tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển của cả nước trình Quốc hội xem xét, quyết định”.

Theo Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành chương trình xây dựng văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật được thông qua tại Kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XIII, giao Bộ TNMT chủ trì xây dựng Đề án “Quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam”.

Trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển:

- Sở TNMT có văn bản số 555/STNMT-CCBHĐ ngày 20/5/2016 về việc thu thập thông tin phục vụ lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với Quy hoạch sử dụng biển Việt Nam (theo yêu cầu của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam tại văn bản số 287/TCBHĐVN-QLKTB ngày 08/4/2016) và văn bản số 524/STNMT-CCBHĐ ngày 13/5/2016 về việc góp ý bản đồ và cơ sở dữ liệu hiện trạng sử dụng biển Việt Nam (theo yêu cầu của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam tại văn bản số 325/TCBHĐVN-QLKTB ngày 22/4/2016);

- Sở TNMT đề cử đại diện tham dự Hội thảo góp ý hoàn thiện dự thảo Quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam do Bộ TNMT chủ trì, tổ chức vào ngày 24/8/2016 tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;

- Sở TNMT chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển góp ý hoàn thiện dự thảo Quy hoạch sử dụng biển Việt Nam đến năm 2035 và kế hoạch thực hiện giai đoạn 2017 - 2025 gửi Bộ TNMT.

Trong quá trình phối hợp với Bộ TNMT triển khai Đề án “Quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam”, địa phương chưa nhận thấy có khó khăn, vướng mắc nào.

4. Quản lý, thực hiện hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Theo tình hình thực tế, nguồn ngân sách tại địa phương còn hạn chế nên hoạt động điều tra cơ bản biển và hải đảo tỉnh Bình Định trong năm 2016 chủ yếu được thực hiện thông qua các dự án, hoạt động và nhiệm vụ có liên quan của các cơ quan quản lý nhà nước:

- Tiểu dự án Điều tra, đánh giá hiện tượng dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm Bình Định, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng tránh (2016 - 2017): UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT phối hợp với Viện Hải dương học thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2016 của Tiểu dự án và thu được nguồn cơ sở dữ liệu, thông tin về: địa hình chi tiết các bãi tắm Bình Định; thông tin dòng Rip thời kỳ chuyển mùa từ mùa gió Tây Nam sang mùa gió Đông Bắc và thời kỳ gió mùa Đông Bắc (theo **Phụ lục 1**);

- Nhiệm vụ “Lập Kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2030” (2015 - 2016): UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2016 của nhiệm vụ và thu được nguồn cơ sở dữ liệu, thông tin cơ bản về TNMT biển, hải đảo của 05 huyện, thành phố ven biển vào mùa khô trong năm 2016 (theo **Phụ lục 1**).

Trong năm 2016, địa phương không có hoạt động nghiên cứu khoa học về TNMT biển, hải đảo.

5. Quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý TNMT biển, hải đảo trên lĩnh vực mình quản lý và giao Sở TNMT nhiệm vụ chủ trì tổng hợp báo cáo các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo tại địa phương. Thông tin chi tiết về một số loại tài nguyên khai thác, sử dụng theo **Phụ lục 2**.

5.1. Về hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản

Tính đến hết năm 2016, địa phương có 6.382 tàu cá, trong đó có 6.308 tàu làm nghề khai thác, 74 tàu làm nghề dịch vụ hậu cần; số tàu có công suất nhỏ hơn 90 CV hoạt động khai thác ven bờ có 2.806 chiếc, tàu có công suất lớn từ 90 CV trở lên hoạt động khai thác xa bờ có 3.576 chiếc; số tàu có chiều dài đường nước thiết kế từ 20 m trở lên là 47 chiếc.

Tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 221.980 tấn, trong đó: sản lượng khai thác thủy sản biển ước đạt 212.011 tấn (tăng 16 % so với kế hoạch) và sản lượng nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh ước đạt 9.969 tấn (tăng 01 % so với kế hoạch).

5.2. Về hoạt động khai thác khoáng sản

Thực hiện chức năng quản lý TNMT tại KKT Nhơn Hội, trong năm 2016, BQLKKT tỉnh Bình Định đã thống kê được sản lượng khai thác quặng titan thô tại KKT Nhơn Hội là 1.450 tấn.

Về hoạt động khai thác cát nhiễm mặn:

- Công ty CP Khoáng sản Kiến Hoàng triển khai dự án “Nạo vét khơi thông luồng kết hợp tận thu cát nhiễm mặn luồng cửa Đề Gi”, từ 15/5 đến 03/10/2016, đã thi công nạo vét và tận thu được 632.622,37 m³ cát nhiễm mặn;
- Công ty TNHH Tân Lập triển khai dự án “Nạo vét khơi thông luồng, kết hợp tận thu cát nhiễm mặn khu vực cửa biển Tam Quan”, đã thi công nạo vét và tận thu được 314.810 m³ cát nhiễm mặn.

5.3. Về hoạt động khai thác tài nguyên nước

Trong năm 2016, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh cấp phép khai thác nước dưới đất tại khu vực ven biển cho Công ty Cổ phần Thủy sản Hoài Nhơn tại thôn Tân Thành 1, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn (theo Giấy phép số 16/GP-UBND ngày 04/6/2016).

Thực hiện chức năng quản lý TNMT tại KKT Nhơn Hội, trong năm 2016, BQLKKT tỉnh Bình Định đã thống kê được lượng khai thác nước dưới đất tại KKT Nhơn Hội là 3.500 m³/ ngày đêm.

5.4. Về hoạt động giao thông vận tải

Trong năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 về việc điều chỉnh tuyến đường thủy nội địa Hải Cảng - Nhơn Châu trên địa bàn tỉnh Bình Định. Căn cứ Quyết định được phê duyệt, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý tuyến đường thủy nội địa Hải Cảng - Nhơn Châu.

5.5. Về hoạt động hàng hải

Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chuyên ngành hàng hải tại khu vực hàng hải và vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định (trong đó, có khu vực cảng Quy Nhơn và luồng hàng hải Quy Nhơn). Trong năm 2016, Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn đã thực hiện thống kê giá trị sử dụng từ các công trình cảng biển và hàng hải.

5.6. Về hoạt động du lịch biển

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Du lịch và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nội dung có liên quan:

- Các nội dung phát triển du lịch biển: Khuyến khích đầu tư phát triển mạnh các khu nghỉ dưỡng ven biển (khu du lịch Hải Giang, khu du lịch Vĩnh Hội...) với các loại hình dịch vụ phong phú, đa dạng, tập trung thu hút đầu tư phát triển tuyến du lịch Phương Mai – Núi Bà trở thành Khu du lịch quốc gia về nghỉ dưỡng biển chất lượng cao. Triển khai xây dựng phát triển Khu du lịch núi Xuân Vân, thành phố Quy Nhơn gắn với phát triển bất động sản du lịch và du lịch biển. Tiếp tục kêu gọi các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm và năng lực tài chính đầu tư các đội tàu du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch biển; phát triển mạnh các loại hình dịch vụ phục vụ tham quan, khám phá trên các tuyến du lịch biển, đảo, đầm, hồ...; tham quan các làng chài, thưởng thức hải sản biển đặc trưng, các điểm du lịch ven đầm Thị Nại, các đảo từ Nhơn Lý đến Hải Giang... Xây dựng chỉnh trang bãi biển Quy Nhơn theo quy hoạch không gian du lịch biển nhằm tạo điểm nhấn ấn tượng cho du khách kết hợp với việc khai thác hiệu quả quỹ đất (một số điểm) dọc đường Xuân Diệu theo quy định. Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại các xã Nhơn Hải, Nhơn Lý, Nhơn Châu... gắn với các hoạt động homestay, trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, nghề truyền thống (đánh bắt hải sản, đan lưới...) cùng ngư dân địa phương. Xây dựng và quảng bá tuyến du lịch ven biển Quy Nhơn – Tam Quan với các điểm nhấn là: thành phố Quy Nhơn, KKT Nhơn Hội, Cát Tiên, Đề Gi, Tam Quan;

- Nội dung tạo dựng môi trường thân thiện: Xây dựng phương án, kế hoạch quản lý, vệ sinh môi trường tại các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dịch vụ và hạ tầng thiết yếu đạt chuẩn; tăng cường các biện pháp quản lý vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn tại các điểm du lịch nhằm tạo ấn tượng tốt đẹp cho du khách.

5.7. Về hoạt động điện lực ven biển

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có dự án cấp điện cho xã đảo Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn từ lưới điện quốc gia bằng cáp ngầm xuyên biển do UBND thành phố Quy Nhơn làm chủ đầu tư, được đấu nối trên đất liền từ hệ thống lưới điện quốc gia tại thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Trong năm 2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3221/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án: Cấp điện cho xã đảo Nhơn Châu, tỉnh Bình Định từ lưới điện quốc gia bằng cáp ngầm xuyên biển. Theo đó, thời gian thi công dự kiến trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020.

5.8. Về hoạt động xây dựng

Trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Không gian du lịch vịnh Quy Nhơn (tại Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh). Phạm vi và ranh giới quy hoạch xây dựng là khu vực ven biển đoạn từ Mũi Tấn đến Ghềnh Ráng, thuộc địa giới hành chính các phường Ghềnh Ráng, Nguyễn Văn Cừ, Ngô Mỹ, Lý Thường Kiệt, Trần Phú, Lê Lợi và Hải Cảng.

6. Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

6.1. Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo

Về công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ đất liền, từ các hoạt động trên biển và hải đảo: Ngày 28/12/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4730/QĐ-UBND về việc phê duyệt đề cương chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải (khí thải, nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh (2015 - 2016) và chỉ đạo Sở TNMT chủ trì thực hiện. Kết quả của dự án sẽ góp phần quan trọng trong công tác điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá và quản lý các nguồn thải tại địa phương.

Về tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tại địa phương thì một số khu vực tiêu biểu được xác định xảy ra tình trạng ô nhiễm, suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển là đầm Thị Nại, đầm Đề Gi và cửa biển Tam Quan:

- Xung quanh khu vực Đầm Thị Nại là nơi tập trung các cơ sở cảng biển: Cảng Quy Nhơn, Cảng Thị Nại, Tân Cảng Quy Nhơn, Tân Cảng miền Trung, Cảng xăng dầu Quy Nhơn... Hoạt động giao thông biển và vận hành cảng biển gần đây tăng mạnh gây ra ô nhiễm chất lượng nước biển ven bờ do việc xả thải các chất thải ra môi trường khó kiểm soát và nguy cơ tràn dầu rò rỉ, tai nạn;

- Tại khu vực Cảng cá Quy Nhơn (đầm Thị Nại), Cảng cá Đề Gi (đầm Đề Gi) và Cảng cá Tam Quan (gần cửa biển Tam Quan), nước thải từ các tàu đánh cá ven biển, cũng như nguy cơ rò rỉ dầu làm ô nhiễm chất lượng nước biển ven bờ, tại khu vực cảng cá và nơi neo đậu tàu thuyền. Ngoài ra, hệ thống dịch vụ hậu cần như cơ sở chế biến, kho lạnh... tại các cảng cá không đáp ứng năng lực và không đảm bảo, nên các công việc sơ chế, ướp đá hải sản đều được thực hiện tại chỗ, nước thải thủy hải sản trực tiếp xuống khu vực neo đậu tàu thuyền gây ô nhiễm nguồn nước mặt nghiêm trọng;

- Các cơ sở nuôi trồng thủy sản trong vùng quy hoạch và hồ nuôi tôm tự phát tại các khu vực đầm Thị Nại và Đề Gi đều không đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo quy định, chỉ cho vào ao lắng rồi thả ra biển cùng với các chất thải rắn trong ao nuôi tôm: thức ăn thừa, phân tôm, tảo, các loại mầm bệnh ở tôm... gây ô nhiễm nước biển ven bờ;

- Hoạt động của KKT Nhơn Hội, khu công nghiệp (KCN) Phú Tài, Long Mỹ tại thành phố Quy Nhơn gây ra các chất thải công nghiệp làm ảnh hưởng đến chất lượng nước đầm Thị Nại. Đồng thời, rác thải sinh hoạt của các hộ dân xung quanh đầm Thị Nại, Đề Gi và người dân xung quanh Cảng cá Tam Quan cũng gây ô nhiễm chất lượng nước ven đầm và biển.

6.2. Phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái

Về công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo: Trong năm 2016, UBND

tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tham mưu chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị, địa phương liên quan xử lý lượng cát nhiễm dầu đã thu gom do sự cố tràn dầu tại xã Nhơn Châu (xảy ra năm 2015) và sự cố tràn dầu do tàu chìm tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng (trong năm 2016).

Về công tác cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển, hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố thực hiện các biện pháp như:

- Tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường tại các khu vực cảng biển, cảng cá, KKT, KCN, cơ sở sản xuất kinh doanh, bãi biển và khu dân cư ven biển; thanh tra, kiểm tra và xử phạt các đơn vị sản xuất, kinh doanh vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; Tăng cường trồng cây xanh, rừng phòng hộ ven biển và rừng ngập mặn; Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu các cảng biển, cơ sở; Tổ chức đánh giá ĐTM các dự án đầu tư, xây dựng cảng, nhà máy sản xuất, các dự án phát triển du lịch và khai thác khoáng sản ven biển; Yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh đầu tư hệ thống xử lý nước thải và tổ chức cấp phép xả thải cho các đơn vị đạt yêu cầu; Hướng dẫn DNTN Hậu Sanh làm các thủ tục cần thiết thực hiện xây dựng Nhà máy tái chế và xử lý chất thải nguy hại Hậu Sanh tại Khu xử lý chất thải rắn KKT Nhơn Hội; Hình thành các mô hình cộng đồng địa phương các xã, phường ven biển bảo vệ môi trường biển; Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường thông qua Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01/6 - 08/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6) và Ngày Môi trường thế giới (05/6);

- Tuyên truyền, phổ biến vai trò và tầm quan trọng của hệ sinh thái rừng ngập mặn đối với cộng đồng dân cư vùng ven biển; Quy hoạch trồng và bảo vệ rừng ngập mặn một cách hợp lý, khoa học. Ngăn chặn hoạt động phá rừng để nuôi trồng thủy sản; Trồng phục hồi diện tích rừng ngập mặn trên các bãi bồi; Giao khoán cho cộng đồng dân cư sống ven đầm trong công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn; Tạo nhiều sinh kế mới cho cộng đồng dân cư từ đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân ven đầm, tạo sự gắn bó lâu dài và bền vững giữa quyền lợi và trách nhiệm của nhân dân trong vùng, giảm áp lực từ dân cư trong bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn; Hỗ trợ giống cây ngập mặn cho cộng đồng dân cư trồng rừng phân tán xung quanh ao hồ nuôi trồng thủy sản;

- Tuyên truyền, phổ biến vai trò và tầm quan trọng của hệ sinh thái rạn san hô và thảm cỏ biển đối với cộng đồng dân cư vùng ven biển; Xây dựng Mô hình đồng quản lý để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, rạn san hô và thảm cỏ biển (mô hình đồng quản lý đầm Thị Nại, đầm Trà Ổ, đầm Đề Gi và vùng ven biển Quy Nhơn với 12 xã phường tham gia); Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về khai thác thủy hải sản hủy diệt, gây phá hoại rạn san hô, thảm cỏ biển và các hành vi mua bán trái phép san hô; Nghiên cứu công nghệ nuôi cấy rạn san hô.

7. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển

Trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tham mưu thẩm định và trình phê duyệt Kế hoạch Ứng phó sự cố tràn dầu bến phao dầu An Phú (thuộc Công ty Cổ phần PETEC Bình Định).

Về trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay chủ yếu là các phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn có thể được huy động và tận dụng để phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu. Ngoài ra, Công ty Xăng dầu Bình Định với đặc thù kinh doanh về xăng dầu có trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu ở mức nhỏ, dưới 20 tấn, có thể được huy động cho công tác ứng phó sự cố tràn dầu tại địa phương.

Về nguồn lực ứng phó sự cố tràn dầu, UBND tỉnh đã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo Ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Bình Định với Trưởng ban là 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó trưởng ban là Phó Giám đốc Sở TNMT phụ trách lĩnh vực, 02 Ủy viên thường trực là đại diện lãnh đạo Chi cục Biển và Hải đảo và lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường và 24 Ủy viên là lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố ven biển.

Về công tác hướng dẫn, tập huấn liên quan lĩnh vực xăng dầu, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT thực hiện một số hoạt động liên quan:

- Tháng 9/2016, Sở TNMT đã lập và triển khai kế hoạch hướng dẫn cho hơn 20 cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Tháng 11/2016, Sở TNMT đã tiến hành phối hợp với Trung tâm Đào tạo và Truyền thông môi trường (thuộc Tổng cục Môi trường) tổ chức đào tạo và cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý và công nhân hoạt động trong lĩnh vực xăng dầu (đến nay đã đào tạo và cấp Giấy chứng nhận cho 302 học viên).

Về tình hình xử lý, khắc phục môi trường do sự cố tràn dầu, trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND thành phố Quy Nhơn xử lý lượng cát nhiễm dầu đã thu gom do sự cố tràn dầu không rõ nguyên nhân tại xã Nhơn Châu (xảy ra năm 2015) và sự cố tràn dầu do tàu chìm tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng:

- Về xử lý lượng cát nhiễm dầu đã thu gom do sự cố tràn dầu tại xã Nhơn Châu: Sở TNMT đã chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Quy Nhơn và các đơn vị liên quan kiểm tra thực tế lượng dầu tràn đã thu gom và tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương xử lý lượng cát nhiễm dầu. Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh, Sở TNMT đã hướng dẫn UBND thành phố Quy Nhơn hợp đồng với Doanh nghiệp tư nhân Hậu Sanh vận chuyển lượng cát nhiễm dầu đã thu gom từ xã Nhơn Châu đến Nhà máy tái chế và xử lý chất thải nguy hại Hậu Sanh và đã xử lý hoàn toàn 31,22 tấn cát nhiễm dầu, đảm bảo an toàn môi trường;

- Về sự cố tràn dầu so tàu chìm tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng: Sở TNMT đã chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Quy Nhơn và các đơn vị liên quan kiểm tra thực tế và hướng dẫn chủ tàu di chuyển ra khỏi khu neo đậu đến nơi sửa chữa, đồng thời, tổ chức quan trắc mẫu nước biển nơi xảy ra sự cố. Kết

qua quan trắc cho thấy sau khi di chuyển tàu đã không còn hiện tượng dầu tràn và hàm lượng dầu, mỡ khoáng đều nằm trong giới hạn cho phép.

8. Công tác thống kê tài nguyên biển và hải đảo; quan trắc, giám sát tổng hợp và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

Về công tác quan trắc môi trường biển và hải đảo, trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT, Sở Nông nghiệp và PTNT và BQLKKT tỉnh Bình Định thực hiện các hoạt động quan trắc thuộc chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị.

Cụ thể, Sở TNMT tiến hành quan trắc chất lượng nước biển ven bờ tại 15 điểm lấy mẫu để phục vụ công tác đánh giá hiện trạng môi trường nước trên địa bàn tỉnh:

- 07 điểm tại thành phố Quy Nhơn: Bãi Xếp; Ghềnh Ráng (tại Khách sạn Hoàng Anh); Bãi tắm Phương Mai; Cửa vịnh Quy Nhơn; Cảng Quy Nhơn; Nước biển Nhơn Châu; Biển Nhơn Lý;

- 03 điểm tại huyện Phù Cát: Khu du lịch Trung Lương, Cát Tiến; Khu nuôi tôm xã Cát Hải; Nước biển cửa Đề Gi;

- 03 điểm tại huyện Phù Mỹ: Khu nuôi tôm trên cát xã Mỹ Thắng; Khu nuôi tôm xã Mỹ An; Nước biển cửa Hà Ra;

- 02 điểm tại huyện Hoài Nhơn: Cửa An Dũ và Cửa Tam Quan.

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục thực hiện công tác quan trắc môi trường nước vùng nuôi trồng thủy sản hàng năm:

- Đối với vùng nuôi tôm nước lợ, thực hiện quan trắc ở vùng bờ biển, vùng đầm nước lợ tại các huyện, thành phố ven biển với 10 điểm quan trắc, cụ thể: thành phố Quy Nhơn (Cầu số 5, phường Nhơn Bình; Khe Cùi, xã Nhơn Hội); huyện Tuy Phước (Cổng Nhân Ân, xã Phước Thuận; Cổng Tân Đề, xã Phước Hòa); huyện Phù Cát (Cửa Đầm Đề Gi, xã Cát Khánh); huyện Phù Mỹ (Trung Xuân, xã Mỹ Chánh; Bờ biển, xã Mỹ An; Vĩnh lợi, xã Mỹ Thành); huyện Hoài Nhơn (Cầu Hoài Hải, xã Hoài Mỹ; Trường Xuân, xã Tam Quan Bắc);

- Đối với vùng nuôi thủy sản nước mặn (tôm hùm và ốc hương), thực hiện quan trắc 01 điểm tại vùng biển xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn.

BQLKKT tỉnh Bình Định, định kỳ hàng năm, thực hiện quan trắc chất lượng môi trường chung cho toàn KKT Nhơn Hội, tần suất 02 lần/năm.

Về công tác xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, thực hiện Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định, trong năm 2016, Sở TNMT tiếp tục tiến hành công tác thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường (bao gồm, dữ liệu tài nguyên và môi trường biển, hải đảo) tại các sở, ban, ngành,

UBND các huyện, thành phố phục vụ cho công tác thu thập, quản lý, cập nhật dữ liệu tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Định.

9. Công tác tuyên truyền về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong tỉnh triển khai công tác tuyên truyền về biển và hải đảo với đa dạng các hình thức và nội dung.

Cụ thể, Sở TNMT đã chủ trì, phối hợp với các địa phương và đơn vị liên quan thực hiện một số hoạt động, như:

- Phối hợp với UBND huyện Hoài Nhơn tổ chức Lễ mittinh và các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6) và Ngày Đại dương Thế giới (08/6) tại xã Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn. Thành phần tham dự bao gồm đại diện của: các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; đại diện các phòng, ban, hội, đoàn thể UBND huyện Hoài Nhơn và UBND các xã ven biển thuộc huyện; các cán bộ, công chức, đoàn viên, thanh niên các xã ven biển thuộc huyện; các em học sinh trường THCS Hoài Hương và THPT Nguyễn Du; các Công ty, Doanh nghiệp trên địa bàn xã Hoài Hương và các cơ quan báo, đài;

- Phối hợp với Huyện đoàn Phù Cát tổ chức Cuộc thi “Bảo vệ Đại dương – Bảo vệ cuộc sống của bạn” tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát cho đối tượng là phụ nữ, thanh niên, người dân các xã ven biển trên địa bàn huyện Phù Cát và Bộ đội biên phòng tại Đồn Biên phòng 316;

- Tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo cho cán bộ các sở, ban ngành, các phường, xã, huyện và thành phố ven biển tỉnh Bình Định;

- In và phát hành tập san "Tuổi thơ với biển đảo quê hương". Tập san là tập hợp những tranh vẽ đã đạt giải trong Cuộc thi vẽ tranh về biển, đảo quê em được tổ chức năm 2015 cho các em học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở các phường ven biển trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

BQLKKT tỉnh Bình Định đã triển khai tổ chức 02 đợt hội nghị phổ biến các Văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (kết hợp với các lĩnh vực đầu tư, quy hoạch xây dựng, lao động...) cho các doanh nghiệp trên địa bàn KKT và các KCN, kết quả mỗi đợt phổ biến có khoảng (75 - 85)% doanh nghiệp tham gia; đã xây dựng mới 06 pano và sửa chữa 01 pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường tại KKT; đã triển khai treo 34 băng rôn tuyên truyền và hưởng ứng Ngày Môi trường Thế giới (05/6), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6) và Ngày Đại dương Thế giới (08/6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn; đã phối hợp với các cơ quan Báo Bình Định, Đài phát thanh và Truyền hình Bình Định tổ chức buổi lễ trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp xanh” cho khoảng 42 doanh nghiệp thực hiện xuất sắc, tốt và đạt yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường tại KKT và các KCN nhân Ngày Môi trường Thế giới (05/6)...

Sở Thông tin và Truyền thông (TTTT) thực hiện chức năng và nhiệm vụ truyền thông với các hoạt động:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Bình Định năm 2016, trong đó, có nội dung tổ chức thông tin, tuyên truyền lưu động về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và biên giới lãnh thổ năm 2016. Sở TTTT đã xây dựng kế hoạch và phối hợp Trung tâm Văn hóa tỉnh tổ chức 03 chương trình thông tin lưu động với các tiết mục ca, múa, nhạc, tiểu phẩm tuyên truyền về biển đảo biểu diễn phục vụ bà con tại 03 xã ven biển thuộc các huyện Hoài Nhơn và Phù Mỹ;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” tại tỉnh Bình Định năm 2016, theo đó, Sở TTTT đã phối hợp với các đơn vị của Bộ TTTT tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu từ ngày 03 đến ngày 07/8/2016, đã thu hút được giáo viên, học sinh các trường trung học, cao đẳng, đại học trên địa bàn, các chiến sĩ công an, quân đội, người dân, cán bộ các địa phương và thành phố Quy Nhơn đến tham quan. Ngoài ra, Sở TTTT đã phối hợp tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức về chủ quyền biển đảo, nhất là chủ quyền đối với 02 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, nội dung tập trung với 02 chuyên đề “Biển Đông Việt Nam, quá trình nhận thức và khai chiếm” và chuyên đề “Tình hình tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, chủ trương và đối sách giải quyết tranh chấp biển, đảo của Đảng và Nhà nước ta” cho cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể của tỉnh; lãnh đạo của UBND các huyện, thị xã, thành phố; báo cáo viên cấp huyện (Ban Tuyên giáo các huyện, thị xã, thành phố); các phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo đài tại địa phương;

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ TTTT và UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ và tăng cường hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Định, Sở TTTT đã chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa - Thông tin và hệ thống Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố công tác tuyên truyền về Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và tuyên truyền các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (05/6); hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2016. Ngoài ra, Sở TTTT còn chỉ đạo Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố, Đài Truyền thanh các xã, phường, thị trấn ven biển thông tin đầy đủ các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật của Nhà nước về những nội dung có liên quan đến biển, đảo Việt Nam trong các văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; về các vấn đề có liên quan tới biển, đảo; về tiềm năng về biển và khả năng khai thác, sử dụng; những tác động tạo ra đối với tài nguyên và môi trường biển do các hoạt động kinh tế và dân sinh; trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường biển để phát triển bền vững;

- Sở TTTT đã đề nghị và gửi các chương trình phóng sự tuyên truyền về bảo vệ biên giới chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo thuộc chương trình đưa thông tin về cơ sở do Bộ TTTT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất để Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, UBND thành phố phát sóng trên sóng truyền hình của tỉnh và phát trên màn hình tuyên truyền tại ngã tư Trường Chinh - Nguyễn Tất Thành để tuyên truyền đến đông đảo người dân.

Trong năm 2016, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định đã kịp thời thông tin các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh về tuyên truyền biển và hải đảo, đặc biệt là các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới (05/6); hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01 - 08/6). Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định thực hiện phát sóng phóng sự “Cù lao xanh - vững vàng trước biển” trên sóng truyền hình của tỉnh đúng vào dịp kỷ niệm Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam.

10. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Về việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành phối hợp với các cơ quan, đơn vị Trung ương và các cơ quan quản lý thuộc tỉnh thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành các lĩnh vực liên quan đến bảo vệ môi trường:

- Chỉ đạo Sở TNMT phối hợp Thanh tra Bộ TNMT thực hiện Quyết định số 951/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2016 của Bộ TNMT về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, đo đạc và bản đồ, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước tại tỉnh Bình Định, tiến hành thanh tra, kiểm tra hoạt động xả thải của 03/04 KCN (Nhơn Hòa, Phú Tài - Long Mỹ) và 01 Cụm công nghiệp (CCN) (Tam Quan). Ngày 07/7/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2352/QĐ-UBND thành lập Đoàn thanh tra liên ngành do Sở TNMT chủ trì kiểm tra việc xả thải của các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh. Đoàn thanh tra liên ngành đã tiến hành kiểm tra KCN Nhơn Hội và 07 CCN trên địa bàn tỉnh (Nhơn Bình, Phước An, Gò Đá Trắng, Thanh Liêm, Phú An, Canh Vinh và Cát Nhơn). Qua thanh tra cho thấy việc phát sinh nước thải tại các KCN, CCN còn thấp so với quy mô công suất của hệ thống xử lý nước thải tập trung, có những CCN từ khi xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đến nay chưa có nước thải để vận hành thử nghiệm (CCN Phước An, Thanh Liêm, Canh Vinh). Do đó nguy cơ xả thải gây ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp trên là chưa có. Tuy nhiên, qua kiểm tra các KCN, CCN còn tồn tại một số vấn đề nên đã có hướng dẫn, yêu cầu: Đối với các doanh nghiệp chưa đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các CCN Nhơn Bình, Phước An, Gò Đá Trắng, Thanh Liêm, Canh Vinh, Cát Nhơn thời hạn đến ngày 31/12/2016 phải hoàn thành việc đầu nối; Các CCN Phước An, Thanh Liêm, Canh Vinh lập hồ sơ xin xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án theo hồ sơ môi trường được phê duyệt; Đối với KCN Nhơn Hội

và các CCN Phước An, Gò Đá Trắng, Thanh Liêm, Phú An phải bố trí kinh phí để thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo đúng quy định (mỗi năm 02 kỳ); Chủ đầu tư tại KCN Nhơn Hội và các CCN Nhơn Bình, Phước An, Thanh Liêm, Phú An, Canh Vinh, Cát Nhơn liên hệ với Sở TNMT để được hướng dẫn lập hồ sơ xin cấp phép xả nước thải vào nguồn nước. Trường hợp thuộc đối tượng phải lập hồ sơ xin cấp phép xả thải, yêu cầu các đơn vị này phải gửi hồ sơ về Sở TNMT để thẩm định trước ngày 31/12/2016. Ngoài ra, trong năm 2016, Thanh tra Sở TNMT cũng tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về tài nguyên nước tại 14 đơn vị, tổ chức (trong đó, có 02 đơn vị tại Quy Nhơn, 02 đơn vị tại Tuy Phước, 03 đơn vị tại Phù Cát; 01 đơn vị tại Phù Mỹ và 01 đơn vị tại Hoài Nhơn);

- Chỉ đạo BQLKKT tỉnh Bình Định chủ động lập kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác bảo vệ môi trường tại các dự án trên địa bàn KKT và các KCN thông qua việc đề xuất UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và bảo vệ môi trường tại 51 dự án; lập Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại 44 dự án. Kết quả, tại KKT Nhơn Hội có 12 dự án được kiểm tra và qua các đợt kiểm tra, phần lớn các doanh nghiệp trong KKT đã quan tâm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, không có doanh nghiệp nào đổ, thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường nói chung và môi trường biển nói riêng gây ô nhiễm để người dân và chính quyền địa phương phản ánh. Đã tiến hành làm việc và yêu cầu các chủ đầu tư hạ tầng các KCN trong KKT Nhơn Hội khẩn trương thi công hoàn thành hạ tầng thu gom và thoát nước mưa, nước thải, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu gom, xử lý nước mưa, nước thải của các dự án thứ cấp trên địa bàn. Hiện các chủ đầu tư đang triển khai thực hiện theo yêu cầu của BQLKKT.

11. Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ

Trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tham gia góp ý Hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ theo yêu cầu của Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo tại văn bản số 296/QLKT-B-KTDBPT ngày 18/11/2016. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tiếp tục phối hợp với Bộ TNMT và Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam hoàn thiện các văn bản hướng dẫn để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh triển khai xây dựng Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ của địa phương trong thời gian tới.

12. Công tác thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển

Ngay khi Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh triển khai công tác thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển. Một số hoạt động đã triển khai cụ thể như sau:

- Ngày 18/11/2016, theo đề xuất của Sở TNMT, UBND tỉnh đã có văn bản số 5283/UBND-TH ngày 18/11/2016 cho chủ trương xây dựng Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi tiết về “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Bình Định;

- Ngày 08/12/2016, sau khi xây dựng và lấy ý kiến các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Sở TNMT đã có Tờ trình số 1010/TTr-STNMT gửi Đề cương, dự toán trình UBND tỉnh và được phê duyệt tại Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 13/02/2017.

13. Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo

Công tác lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo được Bộ TNMT quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 18/2016/TT-BTNMT ngày 25/7/2016 quy định chi tiết về hồ sơ tài nguyên hải đảo, hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 09/9/2016. Căn cứ tình hình thực tế địa phương, ngân sách còn hạn chế nên kể từ khi Thông tư có hiệu lực, địa phương vẫn chưa triển khai nhiệm vụ trong năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT nghiên cứu và tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ trong thời gian tới.

14. Giao, sử dụng khu vực biển và quản lý hoạt động nhận chìm ở biển

Liên quan đến việc giao, sử dụng khu vực biển và quản lý hoạt động nhận chìm ở biển, Sở TNMT đã tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn một số tổ chức, cá nhân các thủ tục cần thiết xin giao khu vực biển để cấp phép nhận chìm ở biển phục vụ một số hoạt động liên quan như: Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu cảng Container 30.000 DWT của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn; Nạo vét duy tu tuyến luồng hàng hải Quy Nhơn của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam; Thi công nạo vét khu vực trước bến Cảng Quy Nhơn của Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn. Hiện nay, các tổ chức, cá nhân vẫn đang hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép.

Những khó khăn, vướng mắc của công tác giao, sử dụng khu vực biển và quản lý hoạt động nhận chìm ở biển tại địa phương trong năm qua chủ yếu do các yếu tố sau: Thiếu trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển; Chưa có hải đồ điện tử; Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm để làm căn cứ giao khu vực biển chưa được Bộ TNMT công bố; Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về biển, hải đảo tại địa phương còn thiếu và chưa được đào tạo về kỹ thuật sử dụng hải đồ điện tử, các trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển.

III. Khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị

1. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

1.1. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và những mâu thuẫn xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển tại địa phương chủ yếu là do: Thiếu trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực

biển; Chưa có hải đồ điện tử; Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm để làm căn cứ giao khu vực biển chưa được Bộ TNMT công bố; Số lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về biển, hải đảo tại địa phương còn thiếu và chưa được đào tạo về kỹ thuật sử dụng hải đồ điện tử, các trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển.

Những mâu thuẫn, xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo giữa các ngành, lĩnh vực trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo:

- Hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên thủy sản có một số mâu thuẫn trong quá trình hoạt động như: Mâu thuẫn giữa các nghề khai thác với nhau (ở đầm Thị Nại, Trà Ô), mâu thuẫn giữa chủ tàu khai thác thủy sản ở trong tỉnh với các chủ tàu ngoài tỉnh đến Bình Định để khai thác (ở vùng biển ven bờ trong tỉnh), mâu thuẫn giữa các hộ nuôi trồng thủy sản và các hộ khai thác thủy sản (tập trung ở các đầm và một số vùng biển ven bờ), mâu thuẫn về loại hình kinh doanh giữa những người khai thác và nuôi trồng thủy sản với những người làm nghề du lịch (ở vùng biển Nhơn Lý, Nhơn Hải thuộc thành phố Quy Nhơn);

- Mâu thuẫn giữa sinh kế của người dân ven biển và hoạt động bảo tồn các loài thủy hải sản; vì hiện nay mật độ dân số ven biển cao, trình độ dân trí không đồng đều, lao động qua đào tạo còn ít, tỷ lệ lao động trong độ tuổi chưa có việc làm còn khá lớn nên phần lớn nguồn thu nhập chính của người dân sống dựa vào đánh bắt thủy hải sản;

- Hoạt động du lịch tại các khu du lịch biển đôi khi cũng có ảnh hưởng không tốt đến hệ sinh thái biển qua việc thu nhặt sò, ốc, trai, khai thác san hô làm lưu niệm của du khách... là nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy giảm thành phần loài, tổn hại cho môi trường.

Ảnh hưởng của những mâu thuẫn, xung đột đến các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

- Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước mặn, ngọt do hoạt động nuôi trồng thủy sản vì hầu hết các ao nuôi tôm (tôm sú, tôm thẻ chân trắng) chưa có hệ thống xử lý nước trước khi cấp và xử lý nước thải sau nuôi tôm mà thải thẳng ra ngoài môi trường chưa qua xử lý. Khu vực ven biển chưa có hệ thống thu gom và nơi xử lý rác thải sinh hoạt nên tình trạng vứt rác thải sinh hoạt bừa bãi ra đầm rất phổ biến. Tình hình sử dụng phương tiện khai thác thủy sản mang tính hủy diệt như xung điện, lưới lồng, xiết bộ... làm cạn kiệt nguồn tài nguyên sinh vật. Tình trạng chặt phá rừng trồng phòng hộ ngập mặn để khoanh nuôi, nuôi trồng thủy sản đã làm giảm hệ sinh thái như giảm các loài cây ngập mặn...;

- Tài nguyên, môi trường du lịch một số nơi bị xuống cấp, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, hải đảo do những nguyên nhân chủ quan và khách quan (chưa thực hiện tốt công tác bảo tồn; biến đổi khí hậu...).

Những khó khăn, vướng mắc khác:

- Văn bản hướng dẫn thực hiện công tác quản lý nhà nước tổng hợp các vấn đề về biển, hải đảo chưa đầy đủ, cụ thể nên việc triển khai thực tế tại địa phương gặp nhiều khó khăn;

- Công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo cần thiết phải có sự phối hợp đa ngành, liên địa phương. Tuy nhiên, chưa có sự phối hợp tốt trong việc triển khai giữa các ngành, địa phương trong tỉnh. Vẫn còn tồn tại sự chồng chéo trong công tác quản lý biển, hải đảo giữa các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan trong tỉnh, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước tổng hợp các vấn đề về biển, hải đảo;

- Nhận thức của cán bộ và cộng đồng dân cư về công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo theo hướng phát triển bền vững còn hạn chế. Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý nhà nước về biển, hải đảo nói chung còn hạn chế;

- Công tác quản lý tổng hợp vùng bờ yêu cầu thực hiện nhiều hoạt động tổng hợp, cũng như công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo cần được phổ biến rộng rãi, hiệu quả đến nhiều đối tượng thông qua nhiều kênh truyền thông khác nhau đòi hỏi nguồn kinh phí lớn. Tuy nhiên hiện nay, do nguồn ngân sách hạn chế nên tỉnh Bình Định cũng gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí triển khai.

1.2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ tại địa phương chủ yếu là do: Nguồn ngân sách địa phương hạn chế nên việc phân bổ kinh phí cho đầu tư trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển còn gặp nhiều khó khăn; Thông tin về đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm chưa được Bộ TNMT công bố; Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước chưa được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực quản lý biển, hải đảo nên kiến thức và chuyên môn còn hạn chế, cũng như kỹ thuật sử dụng các trang thiết bị và phần mềm phục vụ giao khu vực biển chưa được tập huấn.

Nguyên nhân của những mâu thuẫn, xung đột trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo giữa các ngành, lĩnh vực trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo chủ yếu là do: Thiếu quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; Các yếu tố TNMT biển, hải đảo do nhiều sở, ban, ngành và đơn vị liên quan quản lý, chưa thống nhất về một cơ quan, đơn vị quản lý; Ý thức khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo của một bộ phận dân cư, cộng đồng ven biển và các doanh nghiệp còn hạn chế.

Ngoài ra, một số nguyên nhân cụ thể cũng gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước biển, hải đảo như: Không có cơ sở dữ liệu tích hợp về TNMT và hiện trạng khai thác, sử dụng khu vực biển; Không có trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhiệm vụ chuyên môn (giao, cho thuê sử dụng khu vực biển; kiểm

tra tình hình khai thác, sử dụng tài nguyên biển; điều tra tài nguyên và quan trắc môi trường biển, hải đảo).

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Về việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các VBQPPL về quản lý hoạt động điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Kính đề nghị Bộ TNMT, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam nghiên cứu ban hành các VBQPPL hướng dẫn kỹ thuật giao khu vực biển, cũng như cách sử dụng hải đồ điện tử và các trang thiết bị, phần mềm phục vụ giao khu vực biển.

2.2. Về việc thu hút các nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo

Kính đề nghị Bộ TNMT, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam nghiên cứu ban hành các VBQPPL quy định nguồn kinh phí, công tác phí hỗ trợ cho các thành phần tham gia công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học biển, hải đảo, cũng như tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

2.3. Các nội dung đề xuất, kiến nghị khác

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và các cơ quan Trung ương:

- Hoàn thiện và ban hành các quy định, chính sách, hướng dẫn về công tác quản lý nhà nước về biển và hải đảo để địa phương làm cơ sở triển khai thực hiện;
- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ thuật chi tiết cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về biển, hải đảo ở địa phương;
- Hỗ trợ kinh phí cho công tác quản lý tổng hợp vùng bờ và công tác tuyên truyền biển, hải đảo;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp về TNMT và hiện trạng khai thác, sử dụng khu vực biển;
- Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác điều tra, khảo sát tài nguyên và môi trường biển, kiểm soát ô nhiễm và phòng chống sự cố ô nhiễm trên biển và nhiệm vụ chuyên môn quản lý biển, hải đảo;
- Tạo điều kiện, phân bổ kinh phí cho tỉnh Bình Định tham gia các nhiệm vụ triển khai tại địa phương thuộc các dự án cấp Trung ương, cấp Bộ hoặc các dự án có nguồn vốn viện trợ nước ngoài. Hỗ trợ kinh phí cho địa phương triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài

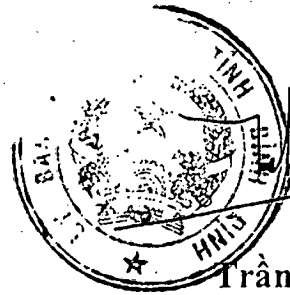
nguyên, bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Chương trình Biển Đông - Hải đảo tỉnh Bình Định.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN và MT;
- Chi cục CCBHĐ;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13, K4 (12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

Phụ lục 1

**TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ
ĐIỀU TRA CƠ BẢN VỀ TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG
BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**



TT	Đối tượng điều tra	Nội dung điều tra	Địa bàn điều tra	Kinh phí thực hiện trong năm báo cáo	Kết quả thực hiện trong năm báo cáo
1	Dòng Rip (chảy xoáy) tại các bãi tắm trên địa bàn tỉnh	- Địa hình chi tiết các bãi tắm Bình Định; - Hiện tượng dòng Rip thời kỳ chuyển mùa từ mùa gió Tây Nam sang mùa gió Đông Bắc; Hiện tượng dòng Rip thời kỳ gió mùa Đông Bắc;	- Bãi Thiến Chánh (xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn); - Bãi Chánh Hội (xã Cát Hải, huyện Phù Cát); - Bãi Quy Nhơn (thành phố Quy Nhơn).	500 triệu đồng	Thông tin địa hình chi tiết các bãi tắm Bình Định, hiện tượng dòng Rip thời kỳ chuyển mùa từ mùa gió Tây Nam sang mùa gió Đông Bắc và hiện tượng dòng Rip thời kỳ gió mùa Đông Bắc.
2	Tài nguyên và môi trường vùng ven biển	- Hiện trạng tài nguyên vùng ven biển vào mùa khô năm 2016; - Hiện trạng môi trường vùng ven biển vào mùa khô năm 2016.	05 huyện, thành phố ven biển tỉnh Bình Định.	400 triệu đồng	Thông tin hiện trạng tài nguyên và môi trường vùng ven biển vào mùa khô năm 2016.

[Handwritten signature]

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG
TÀI NGUYÊN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO



TT	Loại tài nguyên khai thác, sử dụng	Địa bàn triển khai	Sản lượng khai thác, sử dụng	Chỉ tiêu hoàn thành so với kế hoạch (%)	Tổng giá trị đạt được từ khai thác, sử dụng (triệu đồng)
1	Khai thác thủy sản	Bao gồm vùng biển Việt Nam và các đầm, hồ trong tỉnh Bình Định	212.011 tấn (trong đó, sản lượng cá ngừ đại dương là 9.210 tấn)	Tăng 16 %	
2	Nuôi trồng thủy sản	Các huyện, thành phố ven biển và một số vùng nuôi thủy sản nước ngọt trong địa bàn tỉnh Bình Định.	9.969 tấn (trong đó, sản lượng tôm nuôi nước lợ đạt 6.621,3 tấn; cá là 3.033,7 tấn và thủy sản khác là 314 tấn)	Tăng 01 %	
3	Cát nhiễm mặn	Khu vực luồng tàu ra vào cửa Đê Gi	632.622,37 m ³ (04 tháng thi công, từ 15/5 đến 03/10/2016)		
		Khu vực cửa biển Tam Quan	314.810 m ³	Hoàn thành 100%	
4	Quặng titan thô	Khu kinh tế Nhơn Hội	1.450 tấn (tính từ thời điểm 29/8 đến 31/12/2016)		725
5	Khai thác nước dưới đất	Khu kinh tế Nhơn Hội	3.500 m ³ /ngày đêm		
		Thôn Tân Thành 1, xã Tam Quan	140 m ³ /ngày đêm		

		Bắc, huyện Hoài Nhon			
6	Công trình cảng biển bao gồm: - 1536 m cầu cảng tổng hợp và chuyên dụng Container; - 02 cảng phao dầu.	Khu vực cảng biển Quy Nhơn	Đạt 14.580.649 tấn hàng hóa thông qua cảng.	Tăng 18,19 %	25.000
7	Công trình hàng hải: Luồng hàng hải dài 07 km	Khu vực cảng biển Quy Nhơn	Đạt 30.545.201 GRT (trọng tải đăng ký dung tích toàn phần) thông qua.	Tăng 29,39 %	30.000
8	Khách du lịch biển, hải đảo	Khu vực ven biển, biển và hải đảo tỉnh Bình Định	Ước đạt hơn 2.560.000 lượt khách		

Handwritten signature